

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Phương án Thu gom, xúc, vận chuyển và xử lý chất thải rắn
sinh hoạt trên địa bàn thành phố Biên Hòa năm 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

*Theo Tờ trình số 4962/TTr-PTNMT ngày 12/8/2021 của Phòng Tài
nguyên và Môi trường về việc ban hành Phương án thu gom, xúc, vận chuyển và
xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Biên Hòa năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án Thu gom, xúc, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Biên Hòa năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Tài chính và Kế hoạch, Trưởng Công an thành phố, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin, Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thành phố, Chủ tịch UBND 30 phường, xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- UBND tỉnh Đồng Nai (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT/UBND TP;
- Chánh, Phó VP HĐND-UBND TP;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Tấn Lộc

PHƯƠNG ÁN

**Thu gom, xúc, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt
trên địa bàn thành phố Biên Hòa năm 2022**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5966/QĐ-UBND ngày 16/8/2021
của UBND thành phố Biên Hòa)*

I. Sự cần thiết xây dựng phương án

Để triển khai thực hiện kịp thời các quy định của pháp luật về thực hiện công tác thu gom, xúc, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố năm 2022 ổn định, hiệu quả, đảm bảo vệ sinh môi trường và tạo sự hài lòng cho người dân.

Đồng thời làm cơ sở xây dựng dự toán chi phí thu gom, xúc, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên cơ sở đó tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ phù hợp theo đúng quy định của pháp luật.

UBND thành phố Biên Hòa xây dựng phương án thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ các điểm tập kết trên địa bàn thành phố về 02 Khu xử lý chất thải tại: xã Quang Trung, huyện Thống Nhất và xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu năm 2022.

II. Cơ sở pháp lý

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;
- Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ, về quản lý chất thải và phế liệu;
- Nghị định 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;
- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ, về việc quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên;
- Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Giá;

- Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Giá;

- Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày /5/ của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

- Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Giá;

- Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

- Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Giá;

- Thông tư số 07/2017/TT-BXD ngày 15/5/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

- Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh Đồng Nai;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Quyết định 1904/2016/QĐ-UBND ngày 20/6/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai, về việc ban hành bộ Đơn giá dịch vụ đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 03/11/2011 của UBND tỉnh về phê duyệt quy hoạch quản lý chất thải tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

- Quyết định số 2249/QĐ-UBND ngày 22/7/2014 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 03/11/2011 của UBND tỉnh về phê duyệt quy hoạch quản lý chất thải tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

- Quyết định số 2674/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 112/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 3374/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước của ngành Tài nguyên và Môi trường;

- Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 29/08/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hồ sơ đấu thầu các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Kế hoạch số 12472/KH-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Kế hoạch số 5973/KH-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020 – 2025;

III. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, tiến đến cải thiện môi trường ngày càng bền vững. Thiết lập các điều kiện cần thiết về cơ sở hạ tầng, tài chính và nguồn nhân lực cho quản lý tổng hợp chất thải rắn.

- Xây dựng hệ thống quản lý chất thải rắn hiện đại, theo đó chất thải rắn được phân loại tại nguồn, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý triệt để bằng những công nghệ tiên tiến và phù hợp.

- Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm kinh phí trích từ ngân sách nhà nước thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Đảm bảo chi phí hợp lý cho tổ chức/đơn vị thực hiện của các tổ chức, doanh nghiệp và các đơn vị xúc vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố.

2. Yêu cầu

- Quy trình thực hiện các kế hoạch lựa chọn nhà thầu: xúc, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định của Luật Đấu thầu.

- Thực hiện việc xúc, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo đúng lịch trình, thời gian, tần suất quy định; Chất thải rắn sinh hoạt phải được thu gom, vận chuyển và xử lý phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của địa phương, hạn chế tối đa việc gây ô nhiễm môi trường do chất thải gây ra, đồng thời hạn chế tối đa lượng chất thải phải chôn lấp nhằm tiết kiệm tài nguyên đất.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện phương án đã đề ra.

- UBND các phường, xã tổ chức tuyên truyền vận động người dân tham gia hợp đồng thu gom chất thải rắn sinh hoạt trong tuyến thu gom, thường xuyên giám sát hoạt động của các đơn vị xúc, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; ghi nhận các phản ánh, sự hài lòng của người dân về chất lượng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác.

- Các đơn vị trúng thầu thực hiện theo đúng hồ sơ mời thầu và hợp đồng ký kết với cơ quan quản lý Nhà nước được phân công.

IV. Nội dung phương án

1. Hiện trạng xúc, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

1.1. Công tác thu gom, vận chuyển rác từ các hộ dân đến điểm tiếp rác.

Hộ gia đình, cơ quan hành chính sự nghiệp, tổ chức (cơ sở sản xuất kinh doanh vừa và nhỏ, chợ, trường học) đăng ký thu gom chất thải rắn sinh hoạt với

tổ/đơn vị thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn các phường xã. Chất thải rắn sinh hoạt của các hộ dân, cơ quan, tổ chức sẽ được tổ/đơn vị thu gom bằng các phương tiện (xe ba gác, xe tải nhỏ) thu gom và tập trung tại các điểm tiếp rác.

Công tác này không thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước, tổ/đơn vị thu gom rác thu phí do người dân thỏa thuận với đơn vị thu gom theo mức phí được HĐND tỉnh quy định.

1.2. Đơn vị trúng thầu gói thầu xúc vận chuyển rác thải sinh hoạt chuyên chở bằng xe chuyên dùng từ các điểm tiếp rác về các khu xử lý rác có công nghệ xử lý phù hợp với quy hoạch quản lý chất thải rắn sinh hoạt của thành phố Biên Hòa.

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Biên Hòa có các điểm tiếp rác sau:

Stt	Điểm tiếp rác	Đơn vị tính	Khối lượng rác (ước tính) bình quân theo ngày	Ghi chú
1	Điểm sang tiếp tại phường Phước Tân	Tấn	100	
2	Điểm sang tiếp tại phường Hóa An	Tấn	20	
3	Điểm sang tiếp tại phường Tân Vạn	Tấn	40	
4	Điểm sang tiếp tại phường Quang Vinh	Tấn	40	
5	Điểm sang tiếp tại phường Thống Nhất	Tấn	20	
6	Điểm sang tiếp tại phường Trảng Dài	Tấn	300	
7	Các điểm tiếp rác nhỏ tại 1 số phường	Tấn	180	
	Tổng cộng		700	

Ngoài ra khối lượng rác tại các điểm tiếp rác, còn phát sinh rác tại các điểm rác phát sinh trên đường giao thông, các khu vực xa dân cư hoặc các đợt tổng vệ sinh môi trường, ngày thứ bảy xanh sạch đẹp do thành phố phát động khoảng 50 tấn/ngày.

Toàn bộ khối lượng rác trên dự kiến được chuyển lên Khu xử lý có công nghệ phù hợp trúng thầu để xử lý.

Đơn vị trúng thầu gói thầu xúc, vận chuyển rác thải sinh hoạt chuyên chở bằng xe chuyên dùng từ các điểm tiếp rác về các khu xử lý rác có công nghệ xử lý phù hợp với quy hoạch quản lý chất thải rắn sinh hoạt của thành phố Biên Hòa..

1.3. Công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt:

- Đơn vị trúng thầu gói thầu xử lý thành phân hữu cơ (compost) đảm bảo tỉ lệ chôn lấp dưới 15% tại khu xử lý.

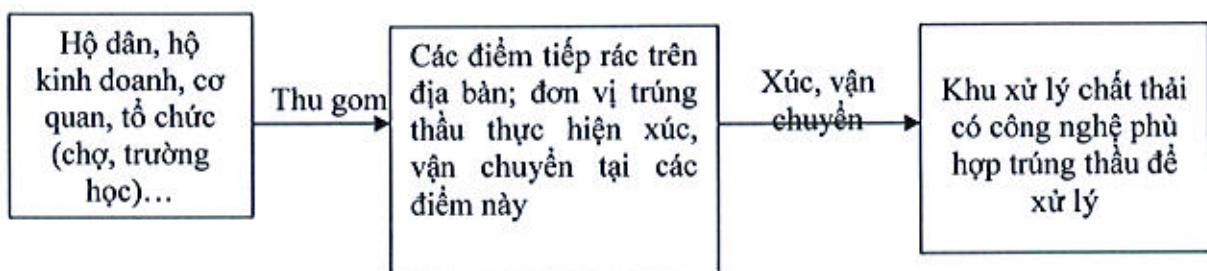
- Lượng rác thải được xác nhận tính theo khối lượng (tấn) rác cân được tại trạm cân của khu xử lý được sự xác nhận bằng phiếu cân xe, việc kiểm tra, giám sát và xác nhận của các bên liên quan.

1.4. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được xúc, vận chuyển và xử lý năm 2021 như sau:

STT	Danh mục	Khối lượng rác vận chuyển (tấn/năm)
1	Xúc vận chuyển rác sinh hoạt cự ly 40km (từ Biên Hòa đến khu xử lý rác Vĩnh Tân)	91.250 (tương đương 250 tấn/ngày)
2	Xúc vận chuyển rác sinh hoạt cự ly 48km (từ Biên Hòa đến khu xử lý rác Quang Trung)	164.250 (tương đương 450 tấn/ngày)
	TỔNG CỘNG	255.500 tấn (tương đương 700 tấn/ngày)

2. Kế hoạch thực hiện năm 2022:

2.1 Quy trình



2.2. Thuyết minh quy trình

- Các hộ dân có phát sinh rác thải (thuộc tuyến thu gom) đưa rác đến khu vực tập kết hoặc trước nhà dân. Phần việc này do các đơn vị thu gom thực hiện bằng nguồn thu phí trực tiếp từ các hộ dân theo quy định hiện hành.

- Đơn vị cung cấp dịch vụ xúc, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ điểm tiếp rác trên địa bàn thành phố Biên Hòa về Khu xử lý rác thông qua đấu thầu, chi bằng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường của thành phố.

- Đơn vị trúng thầu gói thầu xử lý chất thải rắn sinh hoạt thực hiện xử lý bằng công nghệ phù hợp.

3. Các nội dung công việc:

3.1 Cơ quan quản lý nhà nước:

Phòng Tài nguyên và Môi trường được UBND thành phố giao làm chủ đầu tư thực hiện công tác xúc, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Biên Hòa, với các nhiệm vụ:

- Lập dự toán kinh phí thực hiện công tác xúc, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt để đưa vào kế hoạch phân bổ ngân sách hàng năm (kinh phí sự nghiệp môi trường).

- Xây dựng phương án triển khai thực hiện công tác xúc, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Biên Hòa trình UBND thành phố phê duyệt.

- Tổ chức triển khai công tác lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ xúc, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

- Tổ chức quản lý, giám sát hoạt động xúc, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt của các đơn vị trúng thầu và xử lý các vi phạm theo quy định.

- Lập quản lý hồ sơ khối lượng rác thải được nghiệm thu, tổng hợp thanh toán kinh phí kịp thời.

3.2 Các đơn vị trúng thầu cung cấp dịch vụ xúc, vận chuyển rác thải sinh hoạt:

- Đảm bảo thực hiện xúc, vận chuyển toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn thành phố, không để tồn đọng rác thải gây mất mỹ quan đô thị và ô nhiễm môi trường. Trường hợp có rác phát sinh trên lòng đường, vỉa hè sau giờ thu gom, đơn vị trúng thầu cần thông báo về UBND phường, xã và Phòng Tài nguyên và Môi trường để xác minh, làm rõ và có hướng xử lý dứt điểm.

- Trang bị phương tiện, dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động.

- Thu gom, quét dọn vệ sinh rác rơi vãi tại các điểm tiếp rác. Thường xuyên xịt các chế phẩm sinh học để mùi hôi, tiêu khử trùng.

- Cảnh giới, đảm bảo an toàn giao thông trong khi tác nghiệp.

- Xúc rác vào xe chuyên dụng và vận chuyển rác về các khu xử lý đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường. Vận hành hệ thống ép rác của các xe chuyên dụng.

- Điều khiển xe về đến các khu xử lý chất thải. Cho xe vào cân xác định tổng trọng tải xe, điều khiển xe lên đồ vào vị trí xử lý rác, vận hành hệ thống chuyên dùng để đổ rác theo đúng quy định trong bãi xử lý.

- Di chuyển xe về bãi tập kết. Vệ sinh phương tiện sau khi vận chuyển.

- Xuất phiếu cân cho từng phương tiện ra vào khu xử lý thể hiện rõ các nội dung: biển số xe, tên tài xế, thời gian vào, thời gian ra, khối lượng xe vào, khối lượng xe ra và khối lượng rác vận chuyển....

- Lập biên bản bàn giao theo quy định tại Phụ lục IV Mục III của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ.

- Nhà thầu phải gắn camera giám sát hành trình trên xe vận chuyển rác để chủ đầu tư theo dõi, giám sát. Các thiết bị để giám sát khối lượng như cân, camera, thiết bị giám sát hành trình cần phải được bảo dưỡng, bảo trì và kiểm

định định kỳ tránh bị hư hỏng, không sử dụng được. Kịp thời thông báo về Phòng Tài nguyên và Môi trường nếu các phương tiện bị trục trặc hoặc hư hỏng.

- Thông báo đến chính quyền địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan và lập biên bản về sự cố xảy ra trong quá trình xúc, vận chuyển rác thải.

- Lập hồ sơ các thủ tục thanh quyết toán theo đúng quy định trong quá trình thực hiện.

- Hỗ trợ thành phố, các phường, xã thu gom rác thải phát sinh trong các đợt ra quân xanh, sạch, đẹp và thu gom, dọn dẹp rác thải trên địa bàn.

- Chấp hành các quy định khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Các nội dung trên sẽ được nêu trong hồ sơ mời thầu và hợp đồng ký kết với đơn vị trúng thầu.

3.3 Các đơn vị trúng thầu cung cấp dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phân hữu cơ (compost) đảm bảo tỉ lệ chôn lấp dưới 15%:

- Thực hiện xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phân hữu cơ (compost) đảm bảo tỉ lệ chôn lấp dưới 15% theo đúng khối lượng đã được vận chuyển về và những nội dung nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt cũng như các quy định hiện hành của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong quá trình xử lý phải đảm bảo tỷ lệ chôn lấp theo quy định.

- Xuất phiếu cân cho từng phương tiện ra vào khu xử lý thể hiện rõ các nội dung: biển số xe, tên tài xế, thời gian vào, thời gian ra, khối lượng xe vào, khối lượng xe ra và khối lượng rác vận chuyển....

- Lập biên bản bàn giao theo quy định tại Phụ lục IV Mục III của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ.

- Lập hồ sơ về khối lượng rác được xử lý và khối lượng rác phải chôn lấp theo từng ngày để theo dõi khối lượng rác được chôn lấp đảm bảo theo tỷ lệ quy định.

- Các thiết bị để giám sát khối lượng như cân, camera, cần phải được bảo dưỡng, bảo trì và kiểm định định kỳ tránh bị hư hỏng, không sử dụng được. Kịp thời thông báo về Phòng Tài nguyên và Môi trường nếu các phương tiện bị trục trặc hoặc hư hỏng.

- Thông báo đến chính quyền địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan và lập biên bản về sự cố xảy ra trong quá trình xử lý rác thải sinh hoạt thành phân hữu cơ (compost).

- Lập hồ sơ các thủ tục thanh quyết toán theo đúng quy định trong quá trình thực hiện.

- Chấp hành các quy định khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Các nội dung trên sẽ được nêu trong hồ sơ mời thầu và hợp đồng ký kết với đơn vị trúng thầu.

4. Kinh phí thực hiện:

4.1 Dự toán kinh phí triển khai thực hiện công tác xúc, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt năm 2022 như sau:

* Bảng dự toán kinh phí triển khai thực hiện công tác xúc, vận chuyển dự kiến về 02 khu xử lý:

STT	Danh mục	Khối lượng rác vận chuyển (tấn/năm)	Đơn giá chưa VAT (đ/tấn)	Thành tiền (đồng)
1	Xúc vận chuyển rác sinh hoạt cự ly 40km (từ Biên Hòa đến khu xử lý rác Vĩnh Tân)	127.750 (tương đương 350 tấn/ngày)	280.462	35.829.020.500
2	Xúc vận chuyển rác sinh hoạt cự ly 48km (từ Biên Hòa đến Khu xử lý rác Quang Trung)	146.000 (tương đương 400 tấn/ngày)	297.874	43.489.604.000
	Tổng cộng	750 tấn/ngày		79.318.624.500
Thuế VAT (10%)				7.931.862.450
TỔNG CỘNG				87.250.486.950

Tổng kinh phí trực tiếp để thực hiện công tác xúc, vận chuyển rác thải sinh hoạt từ các điểm tiếp rác trên địa bàn thành phố Biên Hòa về 02 Khu xử lý rác tập trung dự kiến là 87.250.486.950 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi bảy tỷ, hai trăm năm mươi triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn, chín trăm năm mươi đồng*) và cũng để xây dựng giá gói thầu để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt.

Ghi chú:

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh năm 2022 dự ước dựa trên khối lượng thu gom, xử lý 6 tháng đầu năm 2021; phân bổ khối lượng vận chuyển đến 02 khu xử lý đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Đơn giá xúc, vận chuyển được tính theo Quyết định 1904/2016/QĐ-UBND ngày 20/6/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về đơn giá dịch vụ đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Khoảng cách được tính từ điểm tiếp rác (trục đường chính) đến Nhà máy xử lý rác.

- Xe vận chuyển rác sử dụng loại 10 tấn.

- Khu xử lý rác được dựa vào quy hoạch của Tỉnh và tỷ lệ phân bổ rác hợp lý cho từng khu.

- Kinh phí trên là kinh phí dự kiến, kinh phí thanh toán dựa vào kết quả đấu thầu và khối lượng rác thải phát sinh thực tế (kinh phí dự toán này đã bao gồm thuế VAT 10%).

* Bảng dự toán kinh phí triển khai thực hiện công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phân hữu cơ (compost) đảm bảo tỉ lệ chôn lấp dưới 15%:

Danh mục	Khối lượng rác vận chuyển (tấn/năm)	Đơn giá chưa VAT (đ/tấn)	Thành tiền (đồng)
----------	-------------------------------------	--------------------------	-------------------

Xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phân hữu cơ (compost) đảm bảo tỉ lệ chôn lấp dưới 15%.	255.500 (tương đương 750 tấn/ngày)	496.000	126.728.000.000
Thuế VAT (10%)			12.672.800.000
TỔNG CỘNG			139.400.800.000

Tổng kinh phí trực tiếp để thực hiện công tác xử lý rác thải sinh hoạt thành phân hữu cơ (compost) đảm bảo tỉ lệ chôn lấp dưới 15% là 139.400.800.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi chín tỷ, bốn trăm triệu, tám trăm ngàn đồng chẵn*) và cũng để xây dựng giá gói thầu để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt.

Ghi chú:

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh năm 2022 dự ước dựa trên khối lượng thu gom, xử lý 6 tháng đầu năm 2021.

- Đơn giá xử lý được tạm tính theo giá trần xử lý rác thải sinh hoạt năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 3794/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 và Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 22/02/2021.

- Khu xử lý rác được dựa vào quy hoạch của Tỉnh và tỷ lệ phân bổ rác hợp lý cho từng khu.

- Kinh phí trên là kinh phí dự kiến, kinh phí thanh toán dựa vào kết quả đấu thầu và khối lượng rác thải phát sinh thực tế (kinh phí dự toán này đã bao gồm thuế VAT 10%).

4.2 Nguồn kinh phí thực hiện: nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường của ngân sách thành phố giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường năm 2022.

V. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính và Kế hoạch thành phố Biên Hòa và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện phương án thu gom, xúc, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Biên Hòa năm 2022.

2. Công an thành phố

Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các phường xã thường xuyên kiểm tra, theo dõi quá trình vận chuyển rác thải sinh hoạt trên các tuyến đường thu gom rác; xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng thẩm quyền.

3. Phòng Văn hóa - Thông tin và Trung tâm Văn hóa, Thông tin và thể thao thành phố

Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các phường xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thường xuyên phát thanh, ghi hình nâng cao nhận thức của người dân trong việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo đúng hướng dẫn.

4. UBND các phường, xã

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tham gia trong việc thu gom rác và tăng tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt theo Nghị quyết Thành ủy đề ra.

- Giám sát lộ trình, tần suất, thời gian thu gom chất thải rắn sinh hoạt và vệ sinh môi trường của các đơn vị thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phường, xã.

- Kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường, nộp phí vệ sinh theo quy định; Xử lý vi phạm hành chính đối với các hộ dân vứt rác bừa bãi, lập biên bản các trường hợp các đơn vị thu gom không đảm bảo tần suất, thời gian đã cam kết thực hiện. Tổng hợp, báo cáo về UBND thành phố thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường kịp thời các trường hợp vi phạm.

5. Đơn vị trúng thầu xúc, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và đơn vị trúng thầu xử lý chất thải rắn sinh hoạt:

Thực hiện đúng các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng với các điều kiện đấu thầu.

6. Đề nghị UBMTTQ và các Đoàn thể chính trị thành phố phối hợp với các ngành của thành phố tổ chức tuyên truyền vận động người dân tham gia thực hiện; giám sát kết quả thực hiện của các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc phải kịp thời báo cáo về UBND thành phố để chỉ đạo, giải quyết./.